

Án số: 43/2021/HSST
Ngày 27/07/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Thuật

Ông Vũ Minh Đón.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Mạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/07/2021, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 06 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 07 năm 2021 đối với bị cáo:

Hà Văn T, sinh năm 1998. *Có mặt*

Sinh, trú quán: thôn S, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Dân tộc: Tày Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 01/12.

Họ tên bố: Nông Văn T. Sinh năm 1977.

Họ tên mẹ: Hà Thị T. Sinh năm 1978.

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị H. Sinh năm 1990.

Con: Có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

- Ông Luyện Văn H, sinh năm 1940. *Vắng mặt*

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993. *Vắng mặt*

Đều trú tại: thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Đặng Văn L, sinh năm 1963. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn Đ, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Đỗ Anh T, sinh năm 1948. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 12/3/2021, Hà Văn T sinh năm 1998 ở thôn S, xã M, huyện L, tỉnh Sơn La đang ở phòng trọ của mình ở thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên thì Luyện Văn H gọi điện từ số 0987.103.831 đến số điện thoại 0866.702.997 của T rủ đến nhà H ở thôn C, xã N, huyện Y chơi, T đồng ý và đi xe taxi đến nhà H. Sau khi ăn cơm trưa cùng H xong, H đưa cho T số tiền 1.200.000đồng bảo đi lấy ma túy về cùng sử dụng, trong đó 1.000.000đồng là tiền mua ma túy, còn 200.000đồng để trả tiền xe taxi, T đồng ý; H đưa tiếp cho T 01 chiếc điện thoại Nokia 110i bên trong có lắp sim thuê bao số 0904.438.257 và bảo T gọi vào số điện thoại 0358.462.113 để liên lạc mua ma túy. Sau đó, T đi xe taxi do gọi từ trước (T không biết hãng xe taxi, biển số xe và không quen biết người lái xe taxi) để đi mua ma túy. T dùng điện thoại do H đưa cho gọi điện đến số 0358.462.113 cho một người thanh niên không quen biết để mua ma túy. Người thanh niên này cùng lên xe taxi với T và đi đến địa điểm mua ma túy. Trên xe taxi, T đưa cho người thanh niên này 1.000.000đồng để mua ma túy. Khi đến khu vực Cầu L, xã G, huyện Y, người thanh niên này bảo T ngồi trên xe một mình xuống xe đi bộ vào trong bên trong xóm, một lúc sau đi ra lên xe taxi rồi bảo người lái xe taxi đi xe về khu vực nghĩa trang xã N, huyện Y. Khi về đến nơi, người thanh niên này xuống xe đi về phía đường làng, T cũng xuống xe và đi theo sau thì người này chỉ cho T đến lấy ma túy ở lỗ trên cột điện, sau đó người này đi đâu thì T không biết. T đi đến cột điện gần đó, thấy trên lỗ cột điện có một chiếc khẩu trang y tế màu xanh được vo tròn, bên trong có gói ma túy nên lấy và cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi lên xe taxi đi về nhà H. Khi về đến đầu ngõ vào nhà H ở thôn C, xã N, huyện Y, T thanh toán tiền xe taxi hết 200.000đồng sau đó đi bộ về nhà H. Khi đang đi trên đường thì bị Công an xã N kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại túi quần phía trước bên phải T đang mặc 01 khẩu trang y tế màu xanh được vo tròn bọc bên trong 01 túi nilon màu trắng viền xanh, bên trong chứa các chất tinh thể màu trắng, kích thước (4x4)cm; Thu tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc 01 điện thoại di động Nokia 110i.

Cùng ngày Công an xã N bàn giao hồ sơ, đối tượng bị bắt cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 13/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của Hà Văn T ở thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Luyện Văn H, sinh năm 1996 ở thôn Chi L, xã Ngọc L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 90/MT-PC09 ngày 15/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng là: 0,844gam, là ma túy, là loại Methamphetamine. Hoàn lại 0,789gam Methamphetamine trong niêm phong ký hiệu M1 Các mẫu hoàn lại được niêm phong giao cho Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên quản lý.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho T, chưa xác minh làm rõ được nhân thân. lý lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với Luyện Văn H theo T khai là người đưa tiền cho T để đi mua ma túy, hiện tại H vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ không làm việc được với H. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i, màu đen trắng, không có lắp pin, bên trong lắp sim số 0904.438.257 theo T khai do Luyện Văn H đưa cho T để liên lạc mua ma túy; Hiện tại chưa làm việc được với H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu tài sản.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKS-YM ngày 24/06/2021 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của những người làm chứng tại phiên toà không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/03/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 0,789 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và 01 khẩu trang y tế màu xanh đã qua sử dụng.

- Bị cáo T đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt những người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12/3/2021, tại khu vực đường xóm B, thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Hà Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,844 gam, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã N, huyện Y phát hiện bắt quả tang.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do đó, việc tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị cáo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,789 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên là vật nhà nước cấm lưu hành và 01 khẩu trang y tế màu xanh sử dụng để đựng ma túy không còn giá trị sử dụng nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Hà Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/03/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 0,789 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và 01 khẩu trang y tế màu xanh đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKS-YM ngày 24 tháng 06 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên